



TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
QUY NHON UNIVERSITY



www.qnu.edu.vn

PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHƯƠNG 6. PHÂN TÍCH BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ VÀ PHÂN TÍCH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

1

1

NỘI DUNG NGHIÊN CỨU



5.1

Phân tích báo cáo lưu chuyển tiền tệ

5.2

Phân tích giá trị doanh nghiệp

2

2

1



PHÂN TÍCH BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích
Nội dung phân tích báo cáo lưu chuyển tiền tệ

3

3

Ý NGHĨA PHÂN TÍCH BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ



- Cung cấp thông tin về các dòng tiền vào và dòng tiền ra từ các hoạt động của doanh nghiệp trong một khoảng thời gian nhất định.
- Giúp hiểu rõ được sự biến động của từng chỉ tiêu, từng khoản mục trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, đánh giá một cách hiệu quả năng lực tài chính cũng như khả năng thanh toán, chi trả cổ tức, năng lực huy động vốn,...
- Đánh giá được sự thịnh vượng hay khó khăn về dòng vốn của doanh nghiệp trong từng thời kỳ. Giúp các nhà quản trị đưa ra những biện pháp, phương hướng phù hợp cho việc vận hành, đầu tư và tài trợ.

4

4

NHIỆM VỤ PHÂN TÍCH BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ



- Thu thập đầy đủ các tài liệu cần thiết để phục vụ cho quá trình phân tích. Tài liệu quan trọng nhất là Báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Ngoài ra, các báo cáo khác cũng cần thiết để có thể đánh giá được mối liên hệ giữa tình hình lưu chuyển tiền tệ và các chỉ tiêu tài chính khác của DN.
- Xây dựng hệ thống chỉ tiêu phân tích và sử dụng các phương pháp phân tích thích hợp để đánh giá được tình hình lưu chuyển tiền tệ.
- Xác định được các nhân tố ảnh hưởng đến tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp trong kỳ.
- Đề xuất các giải pháp nhằm tăng khả năng sinh tiền và nâng cao hiệu quả sử dụng các luồng tiền. Thông qua đó, có thể dự đoán được dòng tiền trong tương lai để làm cơ sở cho việc lên các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản và tận dụng được cơ hội của thị trường,...

5

5



NỘI DUNG PHÂN TÍCH BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Đánh giá khái quát tình hình lưu chuyển tiền tệ
 Phân tích cơ cấu của các luồng tiền
 Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tình hình lưu chuyển tiền tệ
 Phân tích mối quan hệ giữa tình hình lưu chuyển tiền tệ với các chỉ tiêu tài chính khác

6

6

ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (1/2)



- **Chỉ tiêu phân tích:**

- Tổng lưu chuyển tiền thuần trong kỳ: Mức biến động của dòng tiền thuần kỳ này so với kỳ trước và Tốc độ biến động của dòng tiền thuần kỳ này so với kỳ trước;
- Hệ số đảm bảo dòng tiền:
- Tỷ suất tái đầu tư tiền mặt:

- **Phương pháp phân tích:** Phương pháp so sánh

Bảng 6.1. Đánh giá khái quát tình hình lưu chuyển tiền thuần

Chỉ tiêu	ĐVT	Cuối năm N	Cuối năm N+1	Chênh lệch	
				+/-	%
1. Tổng lưu chuyển tiền thuần	Đồng	a_0	a_1	$\Delta a = a_1 - a_0$	$\Delta a \times 100 / a_0$
2. Hệ số đảm bảo dòng tiền	Lần				
3. Tỷ suất tái đầu tư tiền mặt	%				

7

7

ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (2/2)



Mức biến động của dòng tiền thuần kỳ này so với kỳ trước = Dòng tiền thuần kỳ này - Dòng tiền thuần kỳ trước

Tốc độ biến động của dòng tiền thuần kỳ này so với kỳ trước = $\frac{\text{Dòng tiền thuần kỳ này} - \text{Dòng tiền thuần kỳ trước}}{\text{Dòng tiền thuần kỳ trước}} \times 100$

Hệ số đảm bảo dòng tiền = $\frac{\text{Tổng dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trong 3 năm liên tiếp}}{\text{Tổng các khoản chi phí vốn, đầu tư vào hàng tồn kho, chi trả cổ tức tiền mặt trong 3 năm liên tiếp}}$

Tỷ suất tái đầu tư tiền mặt = $\frac{\text{Dòng tiền thuần từ HĐKD} - \text{Cổ tức tiền mặt}}{\text{TSCĐ hữu hình} + \text{TSCĐ vô hình} + \text{Vốn hoạt động thuần}} \times 100$

8

8

PHÂN TÍCH CƠ CẤU CÁC LUỒNG TIỀN



- 1 Phân tích cơ cấu lưu chuyển tiền thuần
- 2 Phân tích cơ cấu luồng tiền vào
- 3 Phân tích cơ cấu luồng tiền ra

9

9

PHÂN TÍCH CƠ CẤU LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN



- Chỉ tiêu phân tích:**

$$\text{Tỷ trọng lưu chuyển tiền thuần của từng hoạt động} = \frac{\text{Lưu chuyển tiền thuần từng hoạt động trong kỳ}}{\text{Tổng lưu chuyển tiền thuần trong kỳ}} \times 100$$

- Phương pháp phân tích:** Phương pháp so sánh

Bảng 6.2. Phân tích cơ cấu lưu chuyển tiền thuần

Chỉ tiêu	Cuối năm N		Cuối năm N+1		Chênh lệch		
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	+/-	%	Tỷ trọng
1. Lưu chuyển tiền thuần từ HĐKD							
2. Lưu chuyển tiền thuần từ HĐĐT							
3. Lưu chuyển tiền thuần từ HĐTC							
Tổng lưu chuyển tiền thuần							

10

10

PHÂN TÍCH CƠ CẤU LƯỜNG TIỀN VÀO



- **Chỉ tiêu phân tích:**
 - Quy mô của từng luồng tiền vào;
 - Tỷ trọng của từng luồng tiền vào
- **Phương pháp phân tích:** Phương pháp so sánh

Bảng 6.3. Phân tích cơ cấu luồng tiền vào

Chỉ tiêu	Cuối năm N		Cuối năm N+1		Chênh lệch		
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	+/-	%	Tỷ trọng
1. Luồng tiền vào từ HĐKD							
2. Luồng tiền vào từ HĐĐT							
3. Luồng tiền vào từ HĐTC							
Tổng luồng tiền vào							

11

11

PHÂN TÍCH CƠ CẤU LƯỜNG TIỀN RA



- **Chỉ tiêu phân tích:**
 - Quy mô của từng luồng tiền ra;
 - Tỷ trọng của từng luồng tiền ra
- **Phương pháp phân tích:** Phương pháp so sánh

Bảng 6.4. Phân tích cơ cấu luồng tiền ra

Chỉ tiêu	Cuối năm N		Cuối năm N+1		Chênh lệch		
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	+/-	%	Tỷ trọng
1. Luồng tiền ra từ HĐKD							
2. Luồng tiền ra từ HĐĐT							
3. Luồng tiền ra từ HĐTC							
Tổng luồng tiền ra							

12

12

PHÂN TÍCH CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TÌNH HÌNH LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ



- **Đối tượng phân tích**: Dòng tiền từ các hoạt động
Bảng phân tích: Bảng 6.5 và 6.6
- **Phương pháp phân tích**: phương pháp liên hệ cân đối.
- **Nội dung phân tích**:
 - + Phân tích theo hai nhóm: nhóm các nhân tố tác động làm tăng tiền và nhóm các nhân tố tác động làm giảm tiền.
 - + Sau đó xác định sự thay đổi về mặt quy mô, tỷ trọng của từng nhân tố đến sự biến động của dòng tiền lưu chuyển thuần giữa kỳ phân tích và kỳ gốc.
 - + Cuối cùng, tổng hợp kết quả, và đưa ra nguyên nhân và đề xuất các giải pháp.

13

13

PHÂN TÍCH MỐI QUAN HỆ GIỮA TÌNH HÌNH LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ VỚI DOANH THU, LỢI NHUẬN



Đối tượng phân tích:

$$\text{Tỷ suất sinh tiền của doanh thu thuần} = \frac{\text{Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh}}{\text{Tổng doanh thu thuần trong kỳ}} \times 100$$

$$\text{Tỷ suất sinh tiền của lợi nhuận} = \frac{\text{Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh}}{\text{Tổng lợi nhuận sau thuế trong kỳ}} \times 100$$

Phương pháp phân tích: Phương pháp so sánh

14

14

PHÂN TÍCH MỐI QUAN HỆ GIỮA TÌNH HÌNH LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ VỚI KHẢ NĂNG THANH TOÁN



Đối tượng phân tích:

$$\text{Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của tiền và tương đương tiền} = \frac{\text{Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ}}{\text{Tổng giá trị nợ ngắn hạn bình quân trong kỳ}}$$

$$\text{Hệ số khả năng thanh toán nợ của luồng tiền từ HĐKD} = \frac{\text{Lưu chuyển tiền thuần từ HĐKD trong kỳ}}{\text{Tổng giá trị nợ phải trả bình quân trong kỳ}}$$

$$\text{Hệ số khả năng chi trả cổ tức} = \frac{\text{Lưu chuyển tiền thuần từ HĐKD trong kỳ}}{\text{Cổ tức phải trả}}$$

Phương pháp phân tích: Phương pháp so sánh

15

15



PHÂN TÍCH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích

Nguyên tắc phân tích giá trị doanh nghiệp

Các phương pháp phân tích giá trị doanh nghiệp

16

16

PHÂN TÍCH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP



Giá trị doanh nghiệp là biểu hiện bằng tiền của tất cả các khoản thu nhập mà doanh nghiệp mang lại cho các nhà đầu tư trong quá trình hoạt động kinh doanh. Giá trị doanh nghiệp không chỉ đơn thuần là giá trị vốn chủ sở hữu của một doanh nghiệp mà là tổng giá trị của tất cả các tài sản hữu hình và tài sản vô hình sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp đó nhằm mang lại lợi ích cho các chủ sở hữu và các nhà cung cấp tín dụng.

17

17

Ý NGHĨA PHÂN TÍCH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP



- Cung cấp bức tranh toàn cảnh về GTDN.
- Giúp xác định được giá khởi điểm của cổ phiếu chính xác, hợp lý.
- Là cơ sở để giải quyết, xử lý tranh chấp nảy sinh giữa các cổ đông khi phân chia cổ tức, góp vốn, vi phạm hợp đồng.
- Định giá DN là vô cùng cần thiết và thường được tiến hành khi một DN muốn giải thể, thanh lý, sáp nhập, hợp nhất, chia tách hoặc liên doanh với DN khác.
- Là cơ sở cho các tổ chức, cá nhân và công chúng đầu tư đưa ra quyết định mua bán, chuyển nhượng các loại chứng khoán do doanh nghiệp phát hành trên thị trường tài chính.
- Giúp cho các tổ chức tín dụng phòng tránh được rủi ro phát sinh trong các hoạt động cho vay.
- Giúp các cơ quan quản lý ban ngành của nhà nước đưa ra được những chính sách quản lý cụ thể đối với từng Loại hình doanh nghiệp.

18

18

NHIỆM VỤ PHÂN TÍCH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP



- Đánh giá hay ước lượng giá trị thị trường của DN theo một mục đích nhất định bằng cách sử dụng các phương pháp thẩm định giá phù hợp.
- Tùy theo đặc điểm kinh doanh, ngành nghề của từng DN mà có thể sử dụng các phương pháp, công cụ định giá DN khác nhau để bảo đảm sự phù hợp, tính khoa học của quy trình định giá và phản ánh đúng giá trị hiện tại của DN.
- Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến giá trị DN (các yếu tố bên trong và bên ngoài).

19

19

NGUYÊN TẮC PHÂN TÍCH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP



- Nguyên tắc sử dụng tốt nhất và có hiệu quả nhất.
- Nguyên tắc cạnh tranh
- Nguyên tắc thay đổi
- Nguyên tắc cung cầu
- Nguyên tắc đóng góp
- Nguyên tắc dự kiến lợi ích tương lai

20

20



PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

Phân tích giá trị doanh nghiệp trên cơ sở Bảng cân đối kế toán

Phân tích giá trị doanh nghiệp trên cơ sở Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

21

21

PHÂN TÍCH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP TRÊN CƠ SỞ BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN



Nội dung: dựa vào Bảng cân đối kế toán, giá trị DN chính là giá trị tài sản thuần được báo cáo trên Bảng cân đối kế toán.

Giá trị doanh nghiệp = Giá trị tổng tài sản - Giá trị nợ phải trả

Ưu điểm: là đơn giản, dễ hiểu, dễ tính toán.

Nhược điểm: các loại tài sản trên Bảng cân đối kế toán được phản ánh theo giá gốc, do đó tại thời điểm xác định giá trị DN, giá trị tài sản trên Bảng cân đối kế toán có thể đã không còn đúng so với giá trị hiện tại của tài sản. Từ đó sẽ cung cấp thông tin không chính xác và không còn hữu ích đối với các đối tượng sử dụng thông tin.

22

22

PHÂN TÍCH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP DỰA TRÊN CHIẾT KHẤU LỢI NHUẬN TƯƠNG LAI



Phương pháp chiết khấu lợi nhuận tương lai là phương pháp xác định giá trị của doanh nghiệp dựa trên dòng lợi nhuận dự báo.

$$V = \frac{E_1}{(1+r)^1} + \frac{E_2}{(1+r)^2} + \dots + \frac{E_n}{(1+r)^n}$$

Trong đó:

- V: Giá trị doanh nghiệp
- E: Lợi nhuận dự kiến của công ty trong năm 1, 2, ..., n
- r: Chi phí vốn chủ sở hữu hay tỷ lệ chiết khấu.

23

23

PHÂN TÍCH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP DỰA TRÊN TỶ SỐ GIÁ TRÊN THU NHẬP (PE)



Tỷ số giá trên thu nhập hay còn gọi tỷ số PE hoặc PER thể hiện mối quan hệ tỷ lệ giữa Giá thị trường của cổ phiếu (Price) so với Thu nhập một cổ phần EPS (Earning per share). Tỷ số này phản ánh: để có được 1 đồng thu nhập từ cổ phiếu, nhà đầu tư sẵn sàng trả bao nhiêu tiền.

$$PE = \frac{P}{EPS} = \frac{\text{Giá trị doanh nghiệp}}{\text{Lãi trên cổ phiếu}}$$

$$EPS = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ động phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành}}$$

$$\text{Giá trị doanh nghiệp (V)} = \text{Lãi trên cổ phiếu dự báo} \times \text{PE dự báo}$$

24

24

PHÂN TÍCH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP DỰA TRÊN TỶ SỐ GIÁ TRÊN THU NHẬP (PE)



- Lãi trên cổ phiếu dự báo có thể được xác định theo tăng trưởng lợi nhuận và lợi nhuận thực hiện.
- Ước lượng tỷ số PE của doanh nghiệp bằng cách: (i) Lựa chọn một nhóm các doanh nghiệp tương tự trên thị trường; (ii) Tính toán tỷ số PE bình quân cho nhóm các doanh nghiệp này; (iii) Thực hiện điều chỉnh một cách chủ quan giá trị PE bình quân này sao cho có thể phản ánh được sự khác biệt giữa doanh nghiệp cần định giá và các doanh nghiệp dùng để so sánh.

Ưu điểm: Tính toán đơn giản và cho kết quả đáng tin cậy.

Nhược điểm: việc sử dụng tỷ số PE để xác định giá trị DN, đôi khi sẽ làm cho DN đó bị định giá quá cao hoặc quá thấp so với giá trị nội tại của DN.

25

25

PHÂN TÍCH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP DỰA TRÊN TỶ SỐ GIÁ TRÊN DOANH THU (PS)



- Tỷ số giá trên doanh thu hay tỷ số PS thể hiện mối quan hệ tỷ lệ giữa Giá cổ phiếu P (Price) so với doanh thu của nó SPS (Sale per share).
- **Ý nghĩa:** để có được một đồng doanh thu từ cổ phiếu, nhà đầu tư sẵn sàng trả bao nhiêu tiền.

$$PS = \frac{P}{SPS} = \frac{\text{Giá trị doanh nghiệp}}{\text{Doanh thu trên cổ phiếu}}$$

$$SPS = \frac{\text{Doanh thu}}{\text{Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành}}$$

$$\text{Giá trị doanh nghiệp (V)} = \text{Doanh thu trên cổ phiếu dự báo} \times \text{PS dự báo}$$

- **Ưu điểm:** Dễ tính toán hơn so với tỷ số PE. Phù hợp với những DN mới hoạt động.

26

26



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

**Thank you
for your attention**

27